

**QUY CHẾ**

**quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
  - Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài;
  - Căn cứ Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;
  - Căn cứ Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành theo Quyết định số 2TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI và Kết luận số 33-KL/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về việc tiếp tục thực hiện Quy chế 272 (sau đây gọi tắt là Kết luận 33);
  - Quy định số 86-QĐ/TW ngày 28/10/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Quy định nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài;
  - Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị quy định về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng;
  - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
  - Quyết định số 22-QĐ/TU ngày 15/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
  - Xét đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh**

**1. Đối tượng áp dụng**

1.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội; các đơn vị công lập sự nghiệp thuộc tỉnh, doanh nghiệp nhà nước; các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức).

1.2. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức được quy định tại mục 1.1; cán bộ thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định phân cấp (cả đương chức và nghỉ hưu).

1.3. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

## **2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc lãnh đạo và quản lý, thẩm quyền quyết định, trách nhiệm thực hiện, quy trình làm việc, cơ chế phối hợp giải quyết các hoạt động đối ngoại của tỉnh.

(Đối với cán bộ đi kiểm tra sức khỏe, khám và chữa bệnh tại nước ngoài thực hiện theo Quyết định số 257-QĐ/TW ngày 16/9/2014 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy trình giải quyết thủ tục đi khám, chữa bệnh ở nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý).

## **Điều 2. Các hoạt động đối ngoại**

1. Các hoạt động liên quan đến xây dựng kế hoạch, phê duyệt, quyết định chủ trương triển khai hoạt động đối ngoại của tỉnh.

2. Đoàn ra: Tổ chức và quản lý các đoàn của tỉnh đi công tác nước ngoài theo kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm được phê duyệt (*không bao gồm các đoàn đi du lịch, thăm thân nhân, việc riêng*).

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài để thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền cử, gồm: Đi khảo sát, tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế, sự kiện đối ngoại; tổng kết công tác hợp tác quốc tế với các đối tác quốc tế; ký kết thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài, đi học tập kinh nghiệm; đi tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước chi trả hoặc phí mời đài thọ một phần kinh phí.

- Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng bao gồm: Đi tham quan du lịch, khám chữa bệnh, thăm người thân hoặc vì mục đích cá nhân hợp pháp khác ở nước ngoài bằng kinh phí do cá nhân tự chi trả.

3. Đoàn vào: Tổ chức đón tiếp và quản lý đoàn khách nước ngoài, các tổ chức quốc tế đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh.

4. Các hoạt động hợp tác, kết nghĩa, quan hệ, ký kết thỏa thuận quốc tế với các đối tác địa phương nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác văn hóa, thông tin, tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí; trả lời phỏng vấn của phóng viên nước ngoài tại địa phương.

6. Đăng cai, tổ chức và quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế.

7. Nhận, tặng các hình thức khen thưởng có yếu tố nước ngoài.

8. Thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương, đa phương.

9. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

10. Việc vận động, ký kết, sử dụng và quản lý nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại địa phương.

### **Điều 3. Nguyên tắc lãnh đạo và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy và sự quản lý tập trung của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các hoạt động đối ngoại, nhằm thực hiện hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, hoạt động ngoại giao của Nhà nước và hoạt động đối ngoại Nhân dân, kinh tế đối ngoại và văn hóa đối ngoại; hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh; thông tin đối ngoại và thông tin trong nước; công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

4. Phân công, phân cấp rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của các cơ quan, tổ chức trong quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi nước ngoài thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự hướng dẫn, giám sát, kiểm tra chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống hình thức, lãng phí.

5. Hoạt động đối ngoại phải được thực hiện theo Kế hoạch đối ngoại hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Không cử đoàn đi giao lưu, khảo sát, học tập kinh nghiệm nước ngoài không thiết thực bằng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, trình duyệt nhân sự đi công tác nước ngoài theo đúng quy định phân cấp.

- Tuyệt đối không được đề nghị, cử hoặc cho phép ra nước ngoài (vì bất cứ lý do gì) đối với cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian xem xét kỷ luật đảng, đang bị điều tra về hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm tư cách đảng viên, có vấn đề chính trị cần xem xét theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

### **Điều 4. Tổ chức và quản lý việc cử cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức quản lý đi công tác, học tập ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước**

1. Lãnh đạo các cơ quan Đảng, các sở, ban, ngành, tổ chức, cấp ủy địa phương từ cấp phó (hoặc tương đương) trở lên tham gia các đoàn đi công tác nước ngoài phải phù hợp với thẩm quyền, cương vị và chức danh theo quy định; thành phần đoàn đi gọn nhẹ theo đúng quy định; cán bộ tham gia đoàn phải đúng người, đúng việc, có tính đến nhu cầu đào tạo cán bộ, thời gian chuyên đi hợp lý, tiết kiệm chi phí; tuyệt đối tránh hình thức, lãng phí, lợi dụng ngân sách nhà nước để đi du lịch hoặc giải quyết chính sách cho cán bộ.

2. Việc tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài phải xuất phát từ nhu cầu thực sự cần thiết của tỉnh và phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời, thực hiện đúng quy định về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài.

- Hạn chế tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài vào dịp cuối năm để tập trung nhiệm vụ được giao; không tổ chức đoàn đi công tác nước ngoài không nằm trong kế hoạch. Không tham gia các đoàn đi nước ngoài do các doanh nghiệp tổ chức, đài thọ; không gợi ý doanh nghiệp mời hoặc do các doanh nghiệp nước ngoài mời đích danh; không sử dụng kinh phí từ các nguồn vốn vay nước ngoài và các nguồn tài trợ khác; không cử đoàn đi giao lưu, khảo sát, học tập kinh nghiệm nước ngoài không thiết thực bằng ngân sách nhà nước; không được tổ chức các chuyến đi tham quan, du lịch nước ngoài cho cán bộ công chức, viên chức bằng ngân sách nhà nước.

- Đối với các đoàn đi xúc tiến đầu tư, kinh tế, thương mại, du lịch; ký kết, hợp tác trên các lĩnh vực với nước ngoài phải xây dựng chương trình, nội dung, thành phần đi cụ thể, tránh trùng lặp với các đoàn đi trước để chuyến đi đạt hiệu quả, thiết thực và tiết kiệm.

3. Lãnh đạo chủ chốt các cơ quan, đơn vị, địa phương đi công tác nước ngoài không quá 02 lần trong một năm (trừ trường hợp có nhu cầu đột xuất hoặc do công việc thật cần thiết); không cử 02 lãnh đạo chủ chốt trở lên của cơ quan tham gia cùng một đoàn đi công tác nước ngoài.

- Thành phần đoàn chính thức không quá 10 người/đoàn đối với đoàn do người đứng đầu các cấp ủy đảng, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị làm trưởng đoàn và không quá 07 người/đoàn đối với đoàn do cấp phó làm trưởng đoàn (trường hợp thực sự cần thiết phải thêm thành phần, trình cấp có thẩm quyền quyết định).

- Một chuyến công tác không quá 03 nước và tính toán hợp lý, bố trí các nước đi thăm và làm việc gần nhau, thuận tiện, trong cùng khu vực để bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Bảo đảm rút ngắn thời gian các chuyến thăm, thời gian thăm một nước không quá 03 ngày (*không tính thời gian quá cảnh và đi, về*), trừ trường hợp tham dự hoặc tổ chức sự kiện quy mô lớn tại các đối tác lớn, quan trọng nhưng không quá 05 ngày.

- Căn cứ mục đích, yêu cầu và nội dung cụ thể mỗi chuyến đi có thể xem xét quyết định thành phần đoàn cán bộ tùy tùng, giúp việc, đoàn doanh nghiệp đi cùng, đoàn doanh nghiệp đi cùng chỉ bao gồm các doanh nghiệp có liên quan trực tiếp đến chuyến đi; có thể mời cán bộ của các cơ quan ở Trung ương phụ trách địa bàn tỉnh cùng tham gia đoàn đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.

**Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức khi đi công tác nước ngoài hoặc đi nước ngoài việc riêng.**

1. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương chịu trách nhiệm trong việc cử cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức khi đi công tác nước

ngoài và thực hiện nghiêm việc quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài theo quy định tại Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài và các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; chấp hành nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về bảo mật trong hoạt động đối ngoại; bảo đảm thực hiện đúng các quy định pháp luật của nước sở tại; tuân thủ pháp luật quốc tế, các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

2. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi nước ngoài không được mang theo tài liệu, thiết bị, vật chứa bí mật của Đảng, Nhà nước; không được để lộ bí mật của Đảng, Nhà nước trong quan hệ, tiếp xúc, làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài; không được mang về những tài liệu, văn hóa phẩm bị cấm (trừ trường hợp vì yêu cầu công tác và được cấp có thẩm quyền cho phép).

- Trong quan hệ giao tiếp với người nước ngoài, phải tuyệt đối giữ bí mật quốc gia, không phát ngôn hoặc làm những việc gây phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc và an ninh quốc gia; luôn đề cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa và đấu tranh với những hoạt động chia rẽ, thủ đoạn mua chuộc, lôi kéo, móc nối, khống chế và âm mưu chống đối của các thế lực thù địch...; phát hiện kịp thời và báo cáo trực tiếp với Trưởng đoàn (nếu đi theo đoàn) hoặc cơ quan đại diện Việt Nam tại nước sở tại.

- Khi về nước phải báo cáo đầy đủ, trung thực việc chấp hành quy định về bảo vệ chính trị nội bộ; kết quả chuyến đi, việc chấp hành pháp luật Việt Nam, pháp luật sở tại, quan hệ tiếp xúc với cá nhân, tổ chức nước ngoài bằng văn bản với cấp ủy quản lý và cấp ủy nơi sinh hoạt.

3. Đối với cán bộ, đảng viên, ngoài quy định tại khoản 1, 2 của Điều này phải thực hiện nghiêm Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 28/10/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Quy định nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài; Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

## **Điều 6. Sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức**

1. Hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ là tài sản của Nhà nước cấp cho cán bộ, công chức, viên chức để thực thi công vụ. Việc sử dụng hộ chiếu không được gây thiệt hại cho uy tín và lợi ích của Nhà nước. Việc sử dụng, quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ phải được thực hiện đúng các quy định tại Luật số 49/2019/QH14, ngày 01/7/2020 của Quốc hội về Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Thông tư số 04/2020/TT-BNG, ngày 25/9/2020 của Bộ Ngoại giao về hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực.

2. Cán bộ, công chức thuộc hệ thống các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thuộc tỉnh có trách nhiệm sử dụng hộ chiếu đúng mục đích theo quy định. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhập cảnh Việt Nam, kết thúc chuyến đi công tác nước ngoài, cán bộ, công chức phải nộp lại hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định hiện hành.

## **Chương II**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

#### **Điều 7. Thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, định hướng và xác định trọng tâm công tác đối ngoại; tổ chức thực hiện chủ trương hội nhập và hợp tác quốc tế của tỉnh.

2. Lãnh đạo chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh (*bao gồm cả hoạt động đối ngoại của các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh*), trình cấp có thẩm quyền xét duyệt theo quy định. Phê duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của các sở, ngành, tổ chức, địa phương của tỉnh.

3. Lãnh đạo tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại đã được duyệt; Quyết định chủ trương, nội dung và nhân sự tham gia đoàn thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đi nước ngoài theo kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định đề án và kế hoạch đón tiếp các đoàn nước ngoài đã có chủ trương.

4. Cho ý kiến những nội dung chủ yếu của đề án, văn kiện thỏa thuận quốc tế; những dự án, công trình quan trọng có yếu tố nước ngoài; những thỏa thuận kinh tế lớn với nước ngoài, có tác động lớn đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại và ổn định phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Nếu có vấn đề vượt quá thẩm quyền thì phải báo cáo bằng văn bản xin ý kiến Bộ Ngoại giao trước khi quyết định.

5. Cho ý kiến xử lý các vụ việc có liên quan đến đối ngoại. Đặc biệt, các vấn đề cụ thể phức tạp phát sinh về đối ngoại đối với địa phương nước ngoài và các nước láng giềng có ký kết ngoại giao, hợp tác đầu tư, kinh tế và thương mại. Trong trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại giữa các bên, phải báo cáo bằng văn bản và xin ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Chính trị trước khi quyết định.

6. Cho ý kiến về việc tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng đối với tập thể các cơ quan, đơn vị và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*bao gồm đã thôi giữ chức vụ hoặc*

*nghi hưu*) trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền Trung ương quyết định trước khi trình xin ý kiến Trung ương theo quy định.

7. Trình Bộ Ngoại giao để thẩm định và trình đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại xem xét, quyết định việc đi nước ngoài đối với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng.

8. Cho ý kiến về chủ trương và nội dung các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia, rút khỏi các tổ chức quốc tế, ký kết hợp tác hữu nghị, kết nghĩa với các tổ chức, địa phương nước ngoài trước khi trình xin ý kiến Trung ương theo quy định.

- Cho ý kiến về chủ trương và nội dung tiếp đón người đứng đầu hoặc người có vị trí quan trọng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, địa phương nước ngoài trong quan hệ đối ngoại với tỉnh.

9. Cho ý kiến trước khi trình đồng chí Thường trực Ban Bí thư, Bộ Ngoại giao, Thủ tướng Chính phủ về đăng cai tổ chức và quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh; việc vận động, ký kết, sử dụng và quản lý nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại địa phương.

10. Cho ý kiến trước khi trình Bộ Ngoại giao về chủ trương thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương, đa phương trên địa bàn tỉnh.

11. Thảo luận, quyết định và ban hành các chỉ thị, quy chế, quy định; tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác đối ngoại theo quy định.

### **Điều 8. Tập thể Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định**

1. Trực tiếp lãnh đạo công tác đối ngoại của Đảng bộ tỉnh trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này; xử lý những công việc thường xuyên về đối ngoại của Đảng trên địa bàn tỉnh.

2. Định hướng hoạt động thông tin đối ngoại (*kể cả tuyên truyền, thông tin báo chí trong tỉnh và thông tin, tuyên truyền đối ngoại*) và chủ trương tham gia các tổ chức, diễn đàn quốc tế của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Quyết định về việc đi nước ngoài đối với: Các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy; đoàn cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo phân cấp đi nước ngoài (*bao gồm cả các đồng chí đã nghỉ hưu nguyên là Bí thư, nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khi đi nước ngoài*) sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Quyết định đối với những điều chỉnh mang tính kỹ thuật khi triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại cấp sở trong Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền ở Trung ương phê duyệt (*tăng, giảm không quá 02 ngày, thay đổi thời gian tổ chức hoạt động trong cùng một năm, không phát sinh hoặc phát sinh kinh phí không đáng kể*).

5. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách các quy chế, quy định về công tác đối ngoại nhằm thực hiện quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

6. Cho chủ trương về đoàn ra, đoàn vào, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; việc tặng huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân người nước ngoài trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét.

### **Điều 9. Thẩm quyền của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy**

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ được giao theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo công tác đối ngoại của Đảng bộ tỉnh và thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

3. Trực tiếp xét duyệt và cho ý kiến trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định cho phép cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang đương chức và khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu đi nước ngoài về việc riêng bằng nguồn kinh phí do cá nhân tự túc và trường hợp có giấy mời hoặc Quyết định cử tham gia đoàn công tác của các cơ quan Trung ương.

### **Điều 10. Thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.**

**1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm, chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:**

1.1. Trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác đối ngoại của tỉnh.

1.2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại và điều chỉnh bổ sung hàng năm của tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp và trình Thủ Tướng Chính phủ xét duyệt theo quy định. Đề xuất phân công các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm trưởng các đoàn đi công tác của tỉnh hàng năm.

- Trường hợp nội dung hoạt động đối ngoại có liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, lợi ích dân tộc và các vấn đề cơ mật của Đảng, Nhà nước; những lĩnh vực nhạy cảm như xuất bản, dân tộc, nhân quyền, tôn giáo; các hoạt động hợp tác quốc tế mang tính chất quan trọng. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng phụ trách đối ngoại) và trình Thủ tướng Chính phủ thông qua Bộ Ngoại giao trước ít nhất 30 ngày làm việc (trừ trường hợp cấp bách, đột xuất).



- Đối với hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch hàng năm đã được duyệt, phải trao đổi ý kiến với Bộ Ngoại giao và trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trao đổi với Bộ Ngoại giao; xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

**\* Lưu ý: Các đoàn phát sinh khi được cấp có thẩm quyền đồng ý không tính là Đoàn trong kế hoạch đã được duyệt.**

1.3. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và cấp nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh hàng năm.

1.4. Tổ chức thực hiện đón tiếp các đoàn nước ngoài, đoàn khách quốc tế, đến thăm và làm việc tại tỉnh sau khi cấp có thẩm quyền đồng ý.

1.5. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nhân dân; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc và các chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm tại các doanh nghiệp có vốn Nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên đi nước ngoài về việc công hoặc việc riêng.

1.6. Trực tiếp xem xét, giải quyết việc đi nước ngoài bao gồm (*đi từ nguồn ngân sách và do kinh phí cá nhân tự túc*) đối với các đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi Quyết định, thời gian gửi về Thường trực Tỉnh ủy trước **10 ngày làm việc**.

- Báo cáo và xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về việc trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài, các tổ chức quốc tế trao tặng, tặng huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho các tập thể, cá nhân người nước ngoài và những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, quốc phòng - an ninh, đối ngoại đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quyết định.

1.7. Tổng hợp, thẩm định các chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của các cơ quan, đơn vị, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nhân dân thuộc tỉnh. Đối với các hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch hàng năm đã được duyệt, phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến, gửi Bộ Ngoại giao trình Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan Trung ương trước khi thực hiện đảm bảo theo quy định.

1.8. Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các chủ trương và chính sách của tỉnh đối với quan hệ ngoại giao, hợp tác trên các lĩnh vực của tỉnh với các địa phương nước ngoài và một số đối tác quan trọng, các tổ chức quốc tế và khu vực trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

1.9. Xử lý một số hoạt động đối ngoại phát sinh có tính chất thông thường, có quy mô nhỏ, không nhạy cảm, thời gian yêu cầu diễn ra hoạt động quá gấp, địa bàn xa hoặc các trường hợp ra nước ngoài, đón đoàn nước ngoài vào khám, chữa bệnh khẩn cấp, phải báo cáo bằng văn bản Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham khảo và trao đổi, báo cáo Bộ Ngoại giao và cơ quan Trung ương trước khi thực hiện.

1.10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện ủy quyền cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trực tiếp giải quyết một số nội dung liên quan đến các hoạt động đối ngoại thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp và được quy định theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.11. Định kỳ 6 tháng đầu năm (trước ngày 30/6) và hàng năm (trước ngày 30/11) tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo công tác đối ngoại theo quy định; hồ sơ báo cáo theo Điều 14 của Quy chế này.

- Hàng quý và năm, tổng kết và xây dựng báo cáo công tác đối ngoại thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2. Chi bộ Hội đồng nhân dân tỉnh:**

2.1. Được xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về hoạt động đối ngoại của đơn vị và cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý.

2.2. Báo cáo và xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy các nội dung đoàn tiếp đại biểu Hội đồng hoặc tương đương của địa phương nước ngoài đến thăm và làm việc với Hội đồng nhân dân tỉnh; việc trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài, các tổ chức quốc tế trao tặng và những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, quốc phòng-an ninh.

2.3. Báo cáo và xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi nước ngoài (*bao gồm đi từ nguồn ngân sách và do kinh phí cá nhân tự túc*), trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi Quyết định, thời gian gửi về Thường trực Tỉnh ủy trước **10 ngày làm việc**.

## **3- Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh được chỉ đạo:**

3.1- Xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm hoạt động đối ngoại tại đơn vị và cán bộ, chiến sĩ quân đội, công an thuộc đơn vị mình quản lý. Đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh đi công tác nước ngoài hoặc đi nước ngoài việc riêng, phải có ý kiến của Ban Thường vụ của Đảng ủy cấp trên trực tiếp quản lý và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

3.2. Báo cáo và xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy việc trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài, các tổ chức quốc tế trao tặng và những vấn đề liên quan đến quốc phòng - an ninh, đối ngoại quốc phòng - an ninh đối với cán bộ, chiến sĩ quân đội, công an thuộc đơn vị quản lý.

3.3. Có trách nhiệm tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cơ chế phối hợp theo dõi, quản lý chặt chẽ cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng đi nước ngoài và các tổ chức, đoàn nước ngoài, người nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; xử lý và báo cáo kịp thời các trường hợp vi phạm nghiêm trọng về quốc phòng - an ninh, độc lập chủ quyền quốc gia liên quan đến công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

3.4. Báo cáo và xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi nước ngoài (*bao gồm đi từ nguồn ngân sách và do kinh phí cá nhân tự túc*), trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi Quyết định, thời gian gửi về Thường trực Tỉnh ủy trước **10 ngày làm việc**.

3.5. Báo cáo thông tin, đánh giá tình hình có liên quan đến nội dung quốc gia đoàn công tác của Lãnh đạo tỉnh tổ chức hoạt động đối ngoại gửi về Trưởng đoàn trước 10 ngày đoàn đi công tác.

#### **4. Thủ trưởng các cơ quan đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị địa phương.**

4.1. Xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của cơ quan, đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét và gửi về cơ quan Trung ương theo quy định.

4.2. Xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về hoạt động đối ngoại của đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị quản lý; báo cáo và xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy việc trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài, các tổ chức quốc tế trao tặng và những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, quốc phòng - an ninh, đối ngoại đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị quản lý.

**5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thuộc tỉnh** xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về hoạt động đối ngoại của đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị quản lý; báo cáo và xin ý kiến cấp có thẩm quyền việc trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài, các tổ chức quốc tế trao tặng, tặng huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho các tập thể, cá nhân người nước ngoài và những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, quốc phòng - an ninh, đối ngoại đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc đơn vị quản lý.

#### **Điều 11. Thẩm quyền của các cơ quan đầu mối trong công tác chỉ đạo và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại**

1. Cơ quan đầu mối quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại theo Quy chế này, gồm: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cụ thể trực tiếp là tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo và chỉ đạo về công tác đối ngoại.

2.1. Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của cán bộ lãnh đạo chủ chốt tỉnh; xây dựng và trình duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh; theo dõi, đôn đốc triển khai và tổng hợp báo cáo hoạt động đối ngoại của cả hệ thống chính trị định kỳ 6 tháng và hàng năm.

2.2. Chủ trì tổ chức, kiểm tra và đánh giá kết quả triển khai thực hiện nội dung ký kết các thỏa thuận quốc tế giữa tỉnh với các đối tác và địa phương nước ngoài.

3. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu, thẩm định, đề xuất chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực đối ngoại đảm bảo theo quy định của Trung ương và của tỉnh trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đầu mối và là cơ quan chuyên môn tham mưu giúp Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các hoạt động đối ngoại tại địa phương; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân.

- Khi tổ chức đoàn công tác của tỉnh đi công tác nước ngoài, các cơ quan được giao chủ trì tham mưu tỉnh tổ chức đoàn đi, chủ động phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đầu mối kết nối cơ quan đại diện Việt Nam phụ trách địa bàn nơi đến hoạt động. Trường hợp đề nghị cơ quan đại diện Việt Nam phụ trách địa bàn thu xếp chương trình làm việc thì phải thông báo trước ít nhất 01 tháng. Trước khi đoàn đi công tác, phải thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam phụ trách địa bàn nơi đoàn đến hoạt động **trước ít nhất 07 ngày**; nếu có thay đổi về kế hoạch của Đoàn như điều chỉnh thời gian đi, hoãn hoặc hủy chuyến đi phải thông báo cho cơ quan đại diện để phối hợp.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo hoạt động đối ngoại của tỉnh định kỳ hoặc đột xuất; hướng dẫn tổ chức thực hiện quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh; tổ chức thanh tra, kiểm tra các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật liên quan đến các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

## **Điều 12. Việc đưa tin, họp báo về hoạt động đối ngoại của tỉnh và thông tin đối ngoại.**

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì tham mưu cho tỉnh định hướng công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan định hướng thông tin, tuyên truyền đối ngoại và tổ chức các hoạt động văn hóa đối ngoại trên cơ sở đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan thông tin, báo, đài thuộc tỉnh triển khai thực hiện công tác quản lý thông tin tuyên truyền đối ngoại phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và định hướng thông tin phát triển quan hệ đối ngoại của tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quyền mình của tổ chức mình chủ động, tăng cường giới thiệu, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh ra nước ngoài đảm bảo theo quy định của pháp luật.

4. Việc đưa tin, hình, ảnh và việc phóng viên nước ngoài đăng ký xin phỏng vấn các cán bộ lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo của các cơ quan, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức nhân dân thuộc tỉnh phải đảm bảo cân đối, hài hòa giữa các tin bài về các chuyến đi đảm bảo đúng định hướng quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

5. Chỉ đưa tin trong trường hợp chào xã giao khi bắt đầu nhiệm kỳ và chào tạm biệt khi kết thúc nhiệm kỳ và các hoạt động đối ngoại thông thường. Đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Bộ Ngoại giao.

### Chương III

## QUY TRÌNH VÀ LỀ LỜI LÀM VIỆC

### **Điều 13. Quy trình, hồ sơ xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các vấn đề liên quan đến đối ngoại**

Sau khi được chấp thuận chủ trương của cơ quan có thẩm quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương lập hồ sơ xin phép Đoàn ra; cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài như sau:

#### **1. Quy trình thực hiện**

Các cơ quan đảng, các cấp ủy, các cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội thuộc tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*), Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm thẩm định theo quy định hiện hành.

1.1. Nếu thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành, báo cáo kết quả thẩm định và xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét theo quy định.

1.2. Nếu thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy: Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành, báo cáo kết quả thẩm định và trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy xem xét theo quy định.

- Đối với hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài chương trình hàng năm đã được duyệt, sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thống nhất ý kiến Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trao đổi, thống nhất ý kiến

với Bộ Ngoại giao để tổng hợp và trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt trước khi thực hiện.

- Đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, các đơn vị phải lấy ý kiến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy.

- Đối với các kế hoạch đón tiếp các đoàn nước ngoài vào thăm tỉnh do Bí thư, các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy chủ trì; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp nội dung thông tin và tham mưu xây dựng kế hoạch đón tiếp theo nghi thức ngoại giao và thông lệ quốc tế.

1.3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đầu mối tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin phép đi nước ngoài các đối tượng thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ của các cơ quan, đơn vị địa phương về các hoạt động đối ngoại khác trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

## 2. Hồ sơ yêu cầu gồm:

2.1. Hồ sơ đề nghị Đoàn ra gồm: Văn bản đề nghị của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó, nêu rõ mục đích, nội dung làm việc, thời gian đi và về, nguồn kinh phí chuyên đi, thứ tự đoàn trong kế hoạch đã được duyệt, nguồn kinh phí và thành phần tham gia đoàn (*gồm: Họ và tên, chức vụ đảng và chính quyền, đơn vị công tác*).

2.2. Hồ sơ đề nghị cử cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức khi đi công tác nước ngoài hoặc đi nước ngoài việc riêng gồm: Văn bản đề nghị cử người đi nước ngoài của cơ quan quản lý cán bộ phải ghi rõ đi nước nào, mục đích, nội dung công việc, thời gian đi và về, nguồn kinh phí chuyên đi, số lần đi nước ngoài trong năm, kèm theo giấy mời hoặc giấy triệu tập (nếu có) dự kiến chương trình làm việc, đơn đề nghị của cá nhân<sup>1</sup>.

Các tổ chức, cá nhân đi nước ngoài gửi hồ sơ về Thường trực Tỉnh ủy qua (***Văn phòng Tỉnh ủy***) trước ít nhất **07** ngày làm việc kể từ ngày đi nước ngoài để thẩm định và trình phê duyệt (*trường hợp cấp thiết Thường trực Tỉnh ủy xem xét theo quy định*). Việc cho ý kiến đi nước ngoài về việc công hoặc việc riêng đối với các cán bộ thuộc chức danh thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, thời gian xem xét, quyết định không quá **05** ngày làm việc.

## **Điều 14. Về xây dựng và trình duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy**

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến:

<sup>1</sup> Thực hiện theo Phụ lục 08 – “Đơn đề nghị đi nước” ngoài theo Hướng dẫn 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 về thực hiện Quy định 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị quy định về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng

1. Kế hoạch hoạt động đối ngoại và điều chỉnh bổ sung hàng năm của tỉnh trình Ban Thường vụ cho ý kiến trước khi gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp và trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt theo quy định. Đề xuất phân công các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm trưởng các đoàn đi công tác của tỉnh hàng năm.

- Hồ sơ trình gồm:

+ Báo cáo kết quả công tác đối ngoại trong năm và phương hướng hoạt động đối ngoại năm tiếp theo (*mẫu số 1*).

+ Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra - vào, hội nghị, hội thảo quốc tế đã thực hiện; các văn bản, thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết trong năm (*mẫu số 2*).

+ Bảng tổng hợp nhân sự thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đi công tác nước ngoài trong năm (*mẫu số 3*).

+ Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra năm tiếp theo (*mẫu số 4*).

+ Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn vào năm tiếp theo (*mẫu số 5*).

+ Bảng tổng hợp các hội nghị, hội thảo quốc tế dự kiến đăng cai tổ chức trong năm tiếp theo (*mẫu số 6*).

+ Danh mục các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế dự kiến ký kết trong năm tiếp theo (*mẫu số 7*).

2. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30/11), sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất ý kiến, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn chỉnh kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh gửi về Bộ Ngoại giao để tổng hợp, báo cáo xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng phụ trách đối ngoại) và trình Thủ Tướng Chính phủ xét duyệt theo quy định.

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/11) các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm gửi kế hoạch hoạt động đối ngoại của đơn vị về Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, thẩm định) trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt theo quy định.

**Điều 15. Thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương, đa phương.**

1. Việc thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương, đa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Quy định số 03-QĐ/TW, ngày 19/7/2018 của Ban Bí thư về quy trình xin chủ trương thành lập hoặc giải thể và bố trí nhân sự lãnh đạo các tổ chức hữu nghị các cấp.

- Văn bản trình xin ý kiến các cấp cần nêu rõ về sự cần thiết, tên gọi, tôn chỉ mục đích, chức năng nhiệm vụ, nguyên tắc, cơ cấu của tổ chức thành lập mới hoặc lý do giải thể tổ chức, các giải pháp xử lý sau khi giải thể.

**Quy trình thực hiện gồm các bước sau:**

**Bước 1:** Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét

cho chủ trương trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định về việc thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương, đa phương trên địa bàn tỉnh.

**Bước 2:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam về chủ trương thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương, đa phương trên địa bàn tỉnh.

**Bước 3:** Trên cơ sở thống nhất ý kiến của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến Bộ Ngoại giao về chủ trương thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương, đa phương trên địa bàn tỉnh.

**Bước 4:** Sau khi có ý kiến của Bộ Ngoại giao về chủ trương thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương, đa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai các thủ tục thành lập hoặc giải thể tổ chức theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức.

2. Đối với nhân sự lãnh đạo các tổ chức hữu nghị (bao gồm cấp tỉnh, huyện, xã và tương đương) do cấp ủy cùng cấp quyết định theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ và chỉ đạo thực hiện quy trình nhân sự theo các quy định hiện hành.

**Điều 16. Cơ quan đầu mối theo dõi, quản lý việc đi nước ngoài đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý**

1- Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để tổng hợp, theo dõi và quản lý việc đi nước ngoài đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý; định kỳ 6 tháng và hàng năm tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

2- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ) phối hợp và trao đổi ý kiến với cấp có thẩm quyền về cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi nước ngoài hoặc đi học tập và đào tạo tại nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước đối với các trường hợp đang công tác trong hệ thống cơ quan nhà nước.

3- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, theo dõi cán bộ quản lý đi nước ngoài, khi cần thiết có trách nhiệm trao đổi ý kiến cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ, đảng viên liên quan đến việc đi nước ngoài đối với các trường hợp đang công tác thuộc các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức nhân dân và thực hiện theo Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ.

4- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tại Điều 10 của Quy chế này, quyết định, theo dõi và quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đi nước ngoài thuộc đơn vị quản lý, đồng thời, gửi văn bản đến đầu mối giải quyết quy trình, thủ tục theo quy định và thông báo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban



nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ. Chịu trách nhiệm trong việc cử cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức khi đi công tác nước ngoài đúng quy định về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

### **Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo**

1- Đối với các vấn đề đối ngoại phức tạp, các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức nhân dân thuộc tỉnh phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

2- Sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại, trong thời gian **10 ngày làm việc**, các cơ quan, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thuộc tỉnh có trách nhiệm báo cáo nêu rõ các hoạt động chính; nội dung trao đổi, tiếp xúc; kế hoạch triển khai thực hiện so với kế hoạch được phê duyệt; nhận xét đánh giá và các đề xuất, kiến nghị (nếu có) bằng văn bản cho cấp có thẩm quyền cho phép đi nước ngoài đồng thời gửi Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) và các cơ quan liên quan để tổng hợp, theo dõi.

- Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế, trong phạm vi **15 ngày làm việc** các cơ quan, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức nhân dân thuộc tỉnh có trách nhiệm báo cáo theo quy định.

3- Đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại (việc đi nước ngoài, đón tiếp các đoàn nước ngoài), phải báo cáo đầy đủ, trung thực bằng văn bản với cấp có thẩm quyền xét duyệt và cấp ủy đảng quản lý cán bộ liên quan kết quả hoạt động đối ngoại theo quy định.

4- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/6) và hằng năm (trước ngày 30/11), các cơ quan Đảng, các cơ quan, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức nhân dân thuộc tỉnh báo cáo công tác đối ngoại, gửi về Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

### **Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

Trong quá trình thực hiện tùy theo thành tích đạt được, tính chất và mức độ vi phạm trong công tác đối ngoại, các địa phương, cơ quan đơn vị, tổ chức, cá nhân được khen thưởng, hoặc kỷ luật theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước và quy định của tỉnh.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 19. Trách nhiệm triển khai, thực hiện quy chế**

1- Cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; các đơn vị công lập sự nghiệp thuộc tỉnh, doanh nghiệp nhà nước; các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh có trách nhiệm phổ biến đến cán bộ, đảng viên và thực hiện nghiêm Quy chế này.

2- Các cơ quan, đơn vị tổ chức trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quy định có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy chế này tại cơ quan, địa phương mình; cử lãnh đạo và cán bộ, công chức phụ trách (hoặc kiêm nhiệm) công tác đối ngoại để phối hợp cung cấp thông tin và xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình phối hợp triển khai nhiệm vụ.

### **Điều 20. Điều khoản thi hành**

1- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm theo dõi, quản lý và định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy việc thực hiện Quy chế này. Những trường hợp thực hiện không đúng quy định, tùy theo mức độ được xử lý theo quy định hiện hành.

2- Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) xem xét, quyết định.

3- Quy chế này thay thế Quy chế số 04-QĐ/TU, ngày 23/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

#### Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- UB.MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- CP.VPTU- N2, T, T5, A2,
- Lưu VPTU.

#### Đồng kính gửi:

- Ban Bí Thư Trung ương,
- Bộ Chính trị,
- Bộ Ngoại giao.



**Hồ Thanh Sơn**